



1. Xếp Bút Nghiên Theo Việc Dao Cung

Tôi đang ăn ở Phan xá, tưởng không ai để ý, nên kéo ghế ngồi sâu vào trong gầm bàn, hồng cho đôi chân được thoải mái đôi chút. Vì suốt cả ngày bị các cán bộ khoá đàn anh, thay phiên nhau quần phạt đủ mọi cách!

Bỗng có tiếng quát to từ đằng sau lưng :
- Anh kia!

Và một cây gậy dí vào lưng, vì anh cán bộ này đã để ý theo dõi từ lâu, mà tôi nào có hay biết trời trăng gì đâu ?

Anh sinh viên sĩ quan cán bộ nói tiếp:

- Anh có biết Tân Khoá Sinh chỉ được ngồi một phần ba ghế, và mọi động tác đều phải giữ vuông góc hay không ?

Chờ cho tôi biết ngồi đúng thế xong, anh ta nói tiếp:

- Gấp thức ăn cũng phải vuông góc. Anh đã ngồi uể oải mà còn banh chân ra nữa. Như vậy mất tư cách lắm, có biết không?

- Dạ thưa cán bộ biết.

Anh sinh viên cán bộ chỉnh xong, rồi quát to:

- Anh biết lỗi thì làm 20 cái nhảy xồm, vừa làm vừa đếm thật to cho cả tiểu đoàn nghe coi.

Như người ăn vụng bị bắt gắp, tôi vừa sợ vừa xấu hổ, liền đứng ra phía sau ghế vừa làm vừa đếm thật to . Khi nhảy được hơn 10 cái thì anh bảo ngưng:

- Thôi đủ rồi, thấy anh làm mệt, tôi

thường anh trái “Chuối Võ Bị” nè. Anh có từng thấy chuối võ bị chưa?

- Dạ ...thưa chưa !

Anh cán bộ chìa nắm tay tới trước, rồi mở rộng bàn tay, bày ra một nắm ớt đỏ tươi và nói:

- Chuối võ bị đây anh, ăn thử một trái coi có ngon không?

Tôi ngó nắm ớt, chần chừ chưa biết phải làm gì, hết dòm sinh viên cán bộ, rồi lại nhìn vào nắm ớt! Cuối cùng đành phải nhặt một trái bỏ nhanh vô miệng định nuốt trôi cho xong.

- Không được nuốt, phải nhai từ từ để thưởng thức chuối võ bị chứ anh! SVSQ cán bộ quát.

Thế là tôi bắt buộc phải nhai nhồm nhoàm trái ớt, rồi nuốt vội, ớt cay quá làm nước mắt nước mũi chảy ròng ròng. Tôi phải há miệng hít hà lia lia. Vậy mà anh cán bộ vẫn không động lòng chút nào, còn hỏi một cách vô lương tâm:

- Ăn có ngon không anh ?

Tôi bấm bụng trả lời:

- Dạ...dạ...ngon!

Miệng thì nói ngon mà lòng lại cay đắng trăm chiều. Tôi cứ để mặc cho hai dòng lệ tiếp tục trôi chảy theo niềm cay đắng vì quá khổ cực và xót xa! Có lẽ vì cả hai. Bây giờ tôi mới thấy cái thối thía, cái gian truân khốn khổ của đời lính! Vì đây chỉ là bước đầu của đời binh nghiệp mà thôi.

Trong phòng ăn, tiếng hát Hoàng Oanh vang lên :

*Xếp áo thư sinh, mười sáu trăng tròn...
Lên đèn sáng sủa, lời thề chinh nhân*

Lời nhạc rất đúng với hoàn cảnh hiện tại, khiến lòng tôi lâng lâng bồi hồi nghĩ lại, lý do tại sao mình quyết định tình nguyện vào trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam này.

Cuối năm 1963, sau khi cuộc đảo chánh Tổng thống Ngô Đình Diệm thành công, không khí chánh trị ở Saigon vẫn còn sôi động. Tại các phân khoa đại học, một số giảng sư chẳng hạn như gs Chu Phạm Ngọc Sơn cứ lên diễn đàn tuyên truyền toàn chánh trị, vì thế việc học của sinh viên gần như bế tắc.

Tôi là một sinh viên nghèo, mong sớm thành đạt để giúp đỡ gia đình. Nhưng gặp tình trạng như thế này thì nếu cứ tiếp tục học sẽ không đạt kết quả như ý. Do đó tôi quyết định nộp đơn tình nguyện vào trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt khoá 20 Nguyễn Công Trứ.

Thực ra còn một động cơ mạnh mẽ khác đã thúc đẩy tôi vào trường Võ Bị này. Số là dịp lễ Quốc Khánh vừa rồi, tôi có đi dạo phố với anh bạn cùng trường trung học Trần Trung Tiên ở tỉnh Vĩnh Bình. Anh Lâm Văn Rớt, so với tôi trước kia, thì ốm yếu lờ khờ rất nhiều. Chẳng ngờ, mới có một năm thụ huấn tại quân trường, mà anh đã thay đổi không thể nào tưởng tượng nổi. Người anh bây giờ thật hiên ngang quắc thước, trong khi Rớt chỉ đi rảo bước một cách khoan thai hùng dũng; bên cạnh nghe như có tiếng gió sột soạt, còn tôi thì phải chạy lúp súp, mới kịp theo ngang hàng với anh, làm một thở hổn hển gần muốn đứt hơi! Lúc đó tôi cảm thấy mình cũng là thân

nam nhi mà sao quá yếu ớt. Mặc dù tôi cũng thường xuyên trau dồi sức khỏe, sáng nào cũng thức sớm trước sáu giờ, đạp xe từ Phú Nhuận đến lò Nguyễn Bình ở đường Chi Lăng để tập nhu đạo. Rồi đúng 7 giờ rưỡi, phải đạp xe tới trường Petrus Ký học lớp Đệ Nhứt ban toán với các thầy Phạm Văn Lược, thầy Bình, thầy Đảnh,... Nói tới Nhu đạo, tôi nhớ đến một chuyện hiểu lầm nực cười: số là khi học lớp Đệ Nhị tại trường Âu Lạc do nhà văn Chu Tử làm giám hiệu. Ngồi cạnh bàn có thằng bạn tên Đặng Thông Phong, thấy nó lùn và nhỏ con nên tôi thường hay chọc: “Mày mà lộn xộn tao quăng ra cửa sổ”. Phong chỉ mỉm cười một cách hiền lành chớ không nói năng gì hết. Nhưng có lần tôi gặp Phong ở trường dạy Nhu Đạo của võ sư Nguyễn-Bình cùng với ông võ sư Đệ Thất Đẳng Hiệp Khí Đạo người Nhật. Thấy Phong đeo tới đai nâu, tôi giật mình vì lúc đó mình chỉ mới có đai vàng. Phong tới bảo cứ quật mạnh đi, hấn sẽ không trả đòn. Tôi nghĩ anh ta nhỏ con nên cũng còn coi thường, nhưng khi nạp đủ mọi đòn hông, đòn vai, và kể cả đòn chân mà cũng không thể nào quật ngã được, lúc đó tôi hết sức phục tư cách của Phong, một người võ giỏi mà lúc nào cũng khiêm nhường. Vị võ sư đệ ngũ đẳng nhu đạo người Nhật này rất tài ba, từ ngày ông tới phụ chỉ thêm thì ai nấy đều tiến bộ thấy rõ. Ông bảo ngày nào võ sinh cũng nên cố gắng vô đòn hông vài trăm lần. Có lẽ Phong được chân truyền của ông nên võ nghệ rất xuất sắc. Có lần tôi thấy anh thi lên đai đen ở đường Phan Thanh Giản, Đa-Kao, thân hình anh mềm dịu như con mèo. Những người đai đen lớn con mà không thể nào quật cho lúng anh xuống nệm được. Còn Phong tuy thấp nhỏ mà cũng có thể hạ những tay đẳng cấp cao hơn, anh đúng là một kỳ tài. Sau này anh làm huấn luyện viên nhu đạo ở trường bộ binh Thủ-Đức, lúc ấy anh đã có đệ tam hoặc đệ ngũ đẳng gì rồi. Nghe nói hiện anh là Võ sư rất nổi tiếng ở California.

Chúng tôi tập trung ở một địa điểm gần Ngã Sáu để chờ đưa ra phi trường.

Cùng đi khóa này có Phan Thanh Miên, bạn cùng lớp Đệ Nhứt B1 ở Petrus Ký. Má tôi có đưa tiền, bà sắm đủ thứ

đồ mang theo không hết, phải nhờ Miên xách phụ dùm giỏ cam. Bà gởi gắm đủ điều và nhờ Miên coi sóc dùm, làm như tôi còn con nít vậy! Đúng là lòng mẹ bao la như biển Thái Bình.

Chiếc máy bay dân sự chở đám thanh niên, trong đó có tôi, xuống phi trường Liên Khương Đà Lạt. Từ cánh cửa bước ra, mọi người lần lượt rời phi cơ một cách mệt mỏi, đến tập trung tại nơi hai chiếc GMC và một chiếc xe Jeep đang đậu. Đám thanh niên ngơ ngác ngó ngang ngó dọc như sợ bỏ sót một thứ gì. Tất cả khoảng ba mươi người, tuổi từ 18 tới 25. Y phục gọn gàng, cùng với túi hành trang nhẹ đeo vai. Những người tuổi trẻ này trông có vẻ bơ phờ vì họ chưa quen đi phi cơ. Bảy giờ là khoảng cuối tháng 12, thời tiết mùa đông ở Đà Lạt đã lạnh giờ lại càng lạnh thêm, những luồng gió cắt da thổi vào người khiến ai cũng bị nổi ốc, rùng mình! Xung quanh phi trường là đồi thông bát ngát, lá thông reo lên như những bản nhạc buồn làm se lòng những chàng trai đầy nhựa sống, vừa rời bỏ thành phố thân yêu. Đứng cạnh chiếc xe Jeep là 4 SVSQ khoá 19, họ mặc quân phục đạo phổ mùa Đông bằng nỉ xám đen. Trên đầu đội mũ Casquette có huy hiệu Tự Thắng Đế Chỉ Huy. Hai vai gắn alpha vàng trên nền đỏ thẫm, cánh tay trái có đeo giây biểu chương màu anh dũng, giày bóng loáng, kèm theo khuôn mặt nghiêm trang, trông rất oai nghi hùng dũng. Rồi chợt cả bốn người cùng tiến về phía đám thanh niên trẻ; nhìn dáng đi của họ như toát ra một cung cách hiên ngang, sắt đá, và uy lực thể hiện sau một năm tôi luyện ở quân trường. Họ và những chàng trai trẻ vừa mới đến, tuy mỗi người một vẻ nhưng cùng chung một hoài bão là đem tài trai để phục vụ non sông, tổ quốc. Đó là hoài bão oai hùng của người chiến sĩ.

2. Giai Đoạn Tân Khóa Sinh

Cũng nên lược sơ qua về trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt, đây là một nơi chuyên đào tạo cho chiến trường những sĩ quan hiện dịch, có trình độ văn hoá bậc đại học. Trường có thể liệt vào tầm cỡ nhứt, nhì trong vùng Đông Nam Á, nó được đỡ đầu bởi trường Võ Bị West Point ở Mỹ. Hằng năm vào ngày măn

khóa đều có sự tham dự của vị Chỉ huy trưởng trường này. Trường được xây cất trên một sườn thoải thoải ở độ cao 1515 mét, dưới chân Đồi Bắc, chảy dài kề cận bên ấp Thái Phiên trù phú, với vô số rau cải tươi xanh, cung cấp cho thành phố của xứ hoa anh đào. Chính tại đây đã tạo ra nhiều cuộc tình thơ mộng giữa các chàng trai Võ Bị và các nàng thôn nữ ngọt ngào diễm lệ. Nhờ khí hậu mát mẻ nên mỗi Chủ nhật, thành phố được làm đẹp thêm bởi những chàng trai Võ bị trong các bộ đồ đạo phổ mùa Đông, mùa Hè, với những màu sắc hài hoà tạo cho họ vừa rực rỡ vừa hiên ngang, làm đẹp lòng các nàng nữ sinh của trường Bùi Thị Xuân, Đà Lạt.

Theo tổ chức của trường thì đứng đầu là Chỉ Huy Trưởng, đặc biệt Khóa 20 của chúng tôi có đến năm vị CHT: Đại tá Trần Ngọc Huyền, Chuẩn tướng Nguyễn-Văn-Kiểm, Đại tá Trần-Văn-Trung, Thiếu-tướng Trần-Tử-Oai, và Đại-tá thiết giáp Lâm-Quang-Thơ, người đã chủ tọa lễ gắn cấp bậc Tân Thiếu úy cho chúng tôi.

Trường gồm có Văn Hoá Vụ, Quân Sự



SVSQ Dưỡng, ĐĐT/ĐĐF đang cầm kiếm thể nghiệm

Vụ, và Ban Yểm Trợ. Văn Hóa Vụ lo giảng dạy chương trình văn hóa bậc Đại

học; Quân Sự Vụ huấn luyện hành binh chiến thuật, vũ khí, và tác xạ; Ban Yểm Trợ lo tổng quát các nhiệm vụ huấn luyện và còn cung cấp các lính giả địch, xe cộ vật liệu, và đạn dược,...

Liên Đoàn Sinh Viên chia thành 2 tiểu-đoàn, mỗi tiểu-đoàn có 4 đại đội (thời kỳ Tướng Oai nhập lại còn 4 đại đội và đại đội cờ đỏ được khen thưởng, còn đại đội nhận cờ đen thì bị cúp phép).

Có hai hệ thống: Tự-Chỉ-Huy và Tuần-Sự. HT Tự Chỉ Huy do sĩ quan cán bộ liên đoàn trưởng đề cử, dựa theo thành tích điểm văn-hóa và quân-sự trong năm thứ nhất để chọn. Hệ thống Tuần Sự do các sinh viên sĩ quan cán bộ thuộc hệ thống Tự Chỉ Huy cất cử, hệ thống này điều hành công việc hằng ngày, luân phiên mỗi tuần thay đổi để trực tiếp chỉ huy các tân khoá sinh.

Khí hậu Đà Lạt thật tốt, lúc ở trong máy bay tôi mệt mỗi buồn nôn, nhưng vừa bước ra cửa phi cơ là cảm thấy khoẻ ngay! Sau khi tự giới thiệu, bốn sinh viên sĩ quan cho chúng tôi biết rằng họ có nhiệm vụ tiếp đón những anh em Tân Khoá Sinh, tức là những tân sinh viên sĩ quan tạm thời. Các thanh niên chia ra làm hai, mỗi nhóm lên một xe GMC.

Chiếc Jeep dẫn đầu chạy phăng phăng, đoàn xe chạy vòng qua các thắng cảnh nổi tiếng của thị xã Đà Lạt, nào thác Prenn, thác Cam Ly, hồ Hồ xuân Hương, khu chợ Hoà-Bình; gần đến trường có hồ Than-Thở, ấp Thái-Phiên. Ôi Đà Lạt sao có nhiều cảnh đẹp và thơ mộng quá! Khi xe chạy ngang qua phố chợ, nhiều người vẫy tay như chào mừng, nhất là các cô gái Đà Lạt với đôi má đỏ hồng trông thật dễ thương. Họ gật gật cái đầu tỏ dấu như nhấn nhủ một điều gì. Chúng tôi ai nấy đều cảm thấy buồn vui lẫn lộn. Mãi đang ngắm nhìn cảnh đẹp hai bên, bỗng chiếc xe quẹo gắt và ngừng lại trước cổng tam quan, bên hông có treo một bảng lớn đề những dòng chữ to đập vào mắt mọi người:

Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam Nơi Qui Tụ Những Chàng Trai Có Lý Tuởng

Nhìn dòng chữ này tự nhiên tôi cảm thấy tự hào, liên tưởng đến hình ảnh một Thiếu úy tuổi trẻ, hiên ngang, mang danh dự về cho gia đình và họ hàng, nhất

là bà mẹ hiền, lúc nào cũng ủng hộ và khuyến khích tinh thần của con mình.

Chiếc cổng trường rất lớn, xây bằng gạch đỏ Đồng Nai, có nhà kiếng làm trạm kiểm soát ở ngay chính giữa, chia cổng làm hai lối, bên phải để đi vào, bên trái là lối ra. Trước nhà gương có gắn những chữ nổi bằng đồng bóng loáng:

Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam Tự Thắng Để Chỉ Huy

Khi xuống xe tôi thấy một số người từ các địa phương khác đến. Có người đi bằng xe lửa, cũng có một số người đi bằng máy bay như nhóm ở Sài Gòn chúng tôi. Tất cả được các SVSQ cán bộ mời ra câu lạc bộ ở trên sườn đồi thấp, xây bên ngoài cổng trường. Các thanh niên ai cũng háo ăn vì đói bụng đã lâu. Họ ngồi ngả nghiêng thoải mái, cười cười nói nói huyền thiên, có gã còn liếc mắt đưa tình với mấy cô hầu bàn người Hoa duyên dáng.

Anh sinh viên cán bộ hỏi:

- Tình hình bên ngoài ra sao, các anh?

Một thanh niên nói giọng Huế trả lời:

- Chán lắm anh ơi! Đâu có học hành gì được, chính trị lỏng vào khuôn viên đại học, làm mất hết ý nghĩa của sinh viên thuần tuý, hơn nữa lúc nào cũng đe dọa tổng động viên. Tui đi con bồ tui nó khóc quá chừng, nhưng tui nói với nó là hai năm sau ra Thiếu úy mặc sức em hãnh diện!

Sau khi ăn uống no nê rồi thì họ mời chúng tôi ra xếp hàng tập hợp trước



cổng. Từ khi xuống máy bay tới giờ, tôi thấy các sinh viên sĩ quan Khoá 19 này thật là lịch sự dễ thương. Các anh cán bộ bây giờ mặc quân phục kaki vàng, quần túm ống bỏ vào giày Map được đánh bóng như gương soi. Đầu họ đội nón nhựa thoa dầu láng bóng, lưng đeo dây nịt trắng to bản. Tất cả đều cầm chiếc gậy ngắn trên tay trông như những tướng Patton của Mỹ thời Đệ Nhị Thế Chiến, vừa oai hùng vừa hung dữ, sẵn sàng gõ

vào đầu những chú nào ba gai. Họ còn mang lên cổ áo những cấp bậc hai gạch, ba gạch màu đỏ, trông giống như các cấp bậc của sĩ quan SS thời Đức-Quốc-Xã. Những cặp mắt ngó trừng trừng che khuất dưới vành nón nhựa, như xoi mói vào tim của từng chàng trai được gọi danh hiệu mới là Tân Khoá Sinh. Một anh đứng trước chúng tôi, cổ đeo hoa mai viền đỏ trên nền trắng, nói một cách nhỏ nhẹ lịch sự:

- Tôi, sinh viên sĩ quan Cán bộ tiểu đoàn trưởng, Tiểu Đoàn Tân Khoá Sinh, hân hoan chào mừng và đón nhận các anh là những Tân Khoá Sinh của khoá 20 Trường Võ Bị Quốc Gia VN.

Đảo mắt một vòng, anh nhìn thẳng vào các tân khoá sinh, rồi nói tiếp:

- Các bạn là những người đã nộp đơn tình nguyện vào quân trường này, để rèn luyện thành những sĩ quan hiện dịch, hầu cung cấp cho chiến trường những cán bộ thao lược. Khi vào quân trường các anh cần phải giữ đúng nội quy, và thi hành kỷ luật như các khoá đã đi trước. Ngay từ bây giờ nếu ai muốn đổi ý vẫn còn kịp, chúng tôi sẵn sàng mua vé máy bay đưa về nguyên quán ?

Nói như vậy chớ đâu có ai muốn trở về; mọi người trước khi ra đi đều đã bị rịn từ già bà con, bạn bè, và nhiều lời hứa hẹn hùng hồn với bồ bịch.

Anh sinh viên sĩ quan cán bộ lặp lại ba lần:

- Có anh nào muốn đổi ý không ?

Chúng tôi đồng loạt trả lời:

- Không! không! không!

- Tất cả theo lệnh tôi: Bên phải..quay!

- Đàng trước...bước!

Một ấn tượng về đời lính đã bắt đầu len lỏi vào tâm tư của những chàng trai trẻ. Mọi người thi hành theo như phản xạ, họ sửa lại điệu bộ cho có vẻ nghiêm chỉnh. Do đó tiếng giầy của họ cũng nặng mạnh từ từ bước theo như cán bộ.

Trong khi nộp đơn ở Sài Gòn, tôi đã được hướng dẫn đầy đủ về nếp sinh hoạt trong Võ Bị. Vì nhu cầu chiến tranh, khoá 20 phải học cấp tốc hai năm, thay vì 3, 4 năm như các khoá khác, về văn hóa thì tương đương với 2 năm ngành đại học. Còn chương trình quân sự thì sẽ học như các khoá khác: về cá nhân chiến đấu, hành quân tác chiến từ cấp tiểu đội,

trung đội, và đại đội. Ngoài ra cũng học về địa hình, vũ khí, tác xạ, cùng lãnh đạo chỉ huy.

Nhưng mọi người đều hoang mang nhất về Tám Tuần Sơ Khởi. Có người gọi đó là tám tuần địa ngục trần gian, có người gọi đó là tám tuần lột xác, sẽ lột bỏ hết những cá tính dân sự để trở thành một một quân nhân thuần túy.

Giai đoạn này chỉ biết có tuân lệnh tuyệt đối, không được thắc mắc phân trần gì hết! Thật là giai đoạn trăm cay ngàn đắng, giống như sắt bị trui rèn trong lò luyện thép vậy.

Thế rồi kèn trống nổi lên như chào đón, như mời mọc, và cũng như thúc giục chúng tôi đi vào. Nghe tiếng nhạc vui tươi chẳng khác nào khi còn ở ngoài dân chính trong những đêm liên hoan nhảy nhót ở các Phân khoa Đại học, ai cũng có cảm giác oai phong, hớn hở!

Nhưng!!!..

Người cuối cùng vừa bước qua khỏi cổng thì hỡi ơi! Tiếng quân nhạc cũng vừa chấm dứt. Mọi sự đều trái ngược, họ trở mặt một cách trắng trợn! SVSQ cán bộ ùa ra đông như kiến!

Một người kèm một tân khoá sinh; họ bắt đầu nạt nộ, la hét. Một anh cán bộ chạy tới quát vào mặt tôi và bảo:

- Anh này, chạy theo tôi coi, anh thấy toà nhà ngang phía trước không? Ráng chạy cho qua mặt tôi.

- Chạy nhanh lên, bộ tà tà muốn ba gai hả ?

Đoàn quân hàng một khi nãy như bị tan loãng ra từng cặp một. Rồi mỗi người chạy đua với một sinh viên cán bộ, nhưng chắc chắn phần thua cuộc phải là những anh chàng lính mới này. Họ không biết, cứ ráng chạy qua mặt sinh viên cán bộ để về phạm xá (dãy nhà ngang là phạm xá) phía trước để thi hành đúng lệnh của đàn anh, mong rằng làm xong sẽ được nghỉ sớm, vì đi suốt ngày mệt mỏi quá chừng.

Nhưng than ôi, giống như các tân khoá sinh khác, tôi đã lầm. Lúc đang chạy ngon trớn giữa đường thì bị một cán bộ khác chặn lại và quát to:

- Anh chạy giỏi lắm, giờ chạy ngược cho tôi coi.

Như chiếc xe bị giạt lùi, tôi bị vấp té ngã, vì hai chân chẹn vào nhau.

Tức thì đằng sau, một tiếng hét như sấm nổ bên tai:

- Yếu đuối như vậy sao ? Làm mười cái nhảy xổm coi.

Tôi chưa từng biết thế nào là nhảy xổm, vì thế anh ta làm trước một cái biểu diễn, rồi bắt tôi thi hành theo lệnh. Lúc này chạy nước rút làm tôi mệt thở hổn hển, tim đập mạnh quá nên mặt tái xanh. Đầu óc choáng váng mà cũng ráng nhảy 10 cái xổm. Nhưng thiện chí đã như vậy mà vẫn chưa được yên thân.

- Nhảy thêm 10 cái hít đất !

Tôi tự nhủ mẹ kiếp, 10 cái này rồi 10 cái khác, cứ như thế thì chỉ có thác thôi! Chẳng lẽ hình phạt này vô tận hay sao?

Đang nghĩ vẫn vợ, bỗng nghe tiếng quát:

- Tiếp tục chạy 1 vòng sân cho tôi coi.

Lại tiếp tục như cái máy, tôi lúc đó vừa chạy vừa tức, vì mình đã chấp hành đúng lệnh, có ba gai gì đâu. Hồi nào tới giờ ở ngoài đời chỉ được chiều chuộng, chứ chưa từng bị ai nạt nộ hành hạ như thế này. Rồi họ hai ba người kèm, bắt tôi chạy và bò qua ống cống làm áo quần bị ướt nhẹp dính đầy bùn sinh, thật là dã man hết sức. Tôi quá tức giận định chạy thẳng ra cổng luôn, nhưng không hiểu sao hai chân cứ bể quanh vô theo những người chạy trước!

Từ bốn sinh viên sĩ quan tại phi trường, rồi lên bốn chục người, bây giờ thì tứ bề bị vây kín bởi những sinh viên cán bộ. Một vòng rồi một vòng, tôi cứ tiếp tục chạy cho đến khi bị ngã té xuống đất lúc nào mà cũng không hay, nhưng lỗ tai thì vẫn nghe rõ tiếng quát:

- Ai chỉ anh vô Võ Bị mà biết mang giày Bata vậy?

Tôi vừa thở vừa trả lời:

- Thưa có người mách tôi là vào đây sẽ bị phạt. Mang giày tốt, sợ bỏ uống!

- Bộ anh khinh dễ Võ Bị phải không? Vô Võ Bị mà mang giày không đứng đắn vậy sao ?

Đang ấm ở không biết trả lời ra sao, bỗng lúc đó tôi lại nghe một cán bộ quay một thanh niên khác đang đứng ủ rũ như con gà chết:

- Anh tưởng vô Võ Bị để nhảy đầm hay sao mà mang giày đẹp vậy, lại còn mũi nhọn hoặc nửa chứ.

Tôi chửi thầm trong bụng, đúng là “Quan thì to miệng, dân thì ngậm tằm”!

Làm quan trên thì muốn phát ngôn



thế nào cũng được, mang giày xấu cũng bị phạt, còn mang giày tốt thì bảo là đi nhảy đầm. Mẹ ơi! sao con khổ thế này ?

Tôi thắc mắc là tại sao khi ở câu lạc bộ, và ngay cả ở trên xe GMC, họ đã tử tế chờ vòng vòng để cho ngắm cảnh. Lúc đó các anh quả thật là những chàng sinh viên sĩ quan bật thiệp dễ thương. Thế mà sao bây giờ họ dữ tợn quá vậy? Nghĩ như thế chừng một thoáng rồi bỗng mắt tôi nhòe dần, đầu chúm ngả về phía trước. Mất nhìn một anh cán bộ thành hai người, thành ba, bốn, năm,...rồi mờ dần. Trong giây phút đó, tôi mơ hồ nhớ lại hình ảnh khuôn mặt của những người dân ở chợ Đà Lạt, những cái cười vẩy tay ấy như hàm ý là: “*Bây giờ cười vui đi các cậu trẻ, chút nữa đây rồi sẽ biết*”. Còn những nụ cười của các cô nữ sinh xứ hoa đào, tôi đã hiểu những nụ cười ấy ngầm chứa một ẩn ý như nhẩn nhủ, như dặn dò: “*Hãy ráng lên, cố gắng vượt qua những thử thách đầy gian khổ, rồi đây các anh sẽ là những chàng trai hùng, những người yêu lý tưởng của chúng em*”!

Các thức ăn mà tôi cho vào bụng một cách thoải mái ở câu lạc bộ, bây giờ ọc ra hết trơn, con người lơ đãng không tự chủ, nghe họ bảo sao thì cứ làm như cái máy.

Một lúc sau đó, nhờ không khí lạnh của Đà Lạt làm tôi tỉnh lại, vừa mở mắt ra thì thấy một anh cán bộ đã đứng sẵn đó từ bao giờ, tôi chưa kịp có phản ứng gì thì anh ta quát lớn:

- Giả bộ xỉu phải không anh? Tưởng tôi thương tiếc cái mạng của anh lắm sao? Mạng của anh chỉ bằng một tờ giấy thôi. Anh hãy đứng lên trình diện tôi coi.

Như con ngựa đua bị thắng nài thúc hối bởi roi giọt, cứ nhắm mắt lao tới. Tôi gắng gượng đứng dậy, chân trước đá chân sau; khệnh khạng bước đến trước mặt anh ta, chưa kịp đứng vững thì bị quất:

- Anh có biết đứng nghiêm không? Hãy chào tay và xưng danh tôi coi?

- Thưa anh, tôi tên là Trương Dưỡng.

- Quân đội không có anh em gì cả. Dân chính lắm, phải nói là thưa Niên Trưởng.

Nhắc tới chữ anh em tôi chợt nhớ tới một trường hợp tức cười là chuyện hai anh em ruột phạt nhau. Người anh tên Long ở ĐĐA (sau này ra trường vài tháng thì bị hy sinh) quất:

- Anh là gì của tôi?

- Dạ là em của anh. Người em là Nguyễn Bảo Sơn trả lời!

- Quân đội không có anh em gì hết, xưng danh lại.

- Dạ ... mình cùng máu mủ!

Theo lời Sơn kể lại: Long tức giận em không nghe lời ở nhà săn sóc bà mẹ yếu, mà cứ nộp đơn đi Võ Bị! Nên hôm đó Long đã phạt Sơn tới bời!

Có lẽ thấy tôi quá mệt mỏi, anh cán bộ giả lãng, thay vì tiếp tục hành xác, anh lại chỉ vẽ cho cách chào, cách gập cầm ba ngấn, thế nghiêm, thế nghỉ, cách xưng hô, trình diện.

Anh sinh viên cán bộ bảo tôi lập lại theo:

- Tân khoá sinh T.D, danh số...., trình diện niên trưởng. Tôi lập lại...nhưng đến hai chữ “Niên trưởng” thì bị khựng, vì nghe nó ngờ ngờ làm sao. Niên trưởng? Sao lại là niên trưởng? Niên trưởng là cấp bậc gì trong quân đội? Thôi thì tìm hiểu cái quái gì, lệnh ra thì cứ làm cái đã, tôi cứ lập lại như con vẹt. Nhưng nghĩ hai chữ niên trưởng nó mới lạ khó nói chẳng khác nào anh chàng vừa cưới vợ, phải sửa đổi gọi nhạc gia là bố mẹ, thay vì mọi lần kêu là hai bác.

Hơn mấy giờ bị quần thảo, đám tân khoá sinh được dẫn đi hớt tóc và lãnh quân trang. Phòng hớt tóc gồm 5 ghế, đặt trước gương dài, từng 5 người được gọi lên “Bàn cạo”. Ai nấy như nhẹ nhõm vì từ khi bước chân vào cổng trường tới giờ chỉ có dịp này mới được tự do ngồi nghỉ ngơi đôi chút, họ chẳng còn thì giờ

để ý tóc sẽ được cắt theo kiểu nào. Khi



hớt xong, thấy đầu bị cạo trọc còn ba phân, mặt mày ai nấy đều méo xẹo!

Sau đó họ đưa chúng tôi vào phạm điểm để ăn cơm. Cứ bốn người ngồi một bàn, họ chỉ tôi cách ngồi thẳng lưng, hai tay buông thòng xuống, cằm gập và mặt ngó thẳng, lúc ăn phải giữ vuông góc, trông giống như người máy “Rô bô” vậy. Bỗng tôi nghe tiếng hét trước mặt:

- Anh kia! Xưng danh coi.

Tôi đứng bật dậy chợt thấy đó là bạn Lâm Văn Rớt, định lên tiếng bảo cứu mạng, tao bị tụi nó hành quá trời mây ơi, nhưng Rớt làm mặt lạ quất:

- Xưng danh nhanh lên.

Tôi tưởng hấn nói chơi ai dè hấn trở mặt thiệt. Tức quá tôi hét lớn:

- Tân khoá sinh Trương Dưỡng trình diện.

- Anh đã ăn được mấy chén?

- Thưa 5 chén (trời ơi bạn bè mà phải dạ với thưa!!)

- Anh ăn thêm 2 chén nữa cho tôi coi.

- Tuân lệnh!

Nhưng đồ ăn đã hết rồi, đành phải ăn cơm với xì dầu.

Sau khi cơm nước xong, họ dẫn đi lãnh quân trang và quân dụng, hành trang đầu đời quân ngũ gồm: một túi đựng quân trang, một cái balô, 2 đôi giày trận, hai bộ đồ tác chiến, một cái mũ sắt hai lớp nặng chình chịch, một nón lười trai và một số đồ cá nhân linh tinh. Mọi người thay đồ tại chỗ, với bộ đồ mới rộng

thùng thùng, trông ngơ ngáo thật nực cười

. Rồi họ đưa chúng tôi về phòng, trên lầu ba. Các tân khoá sinh bắt đầu xả nước nóng tắm rửa thật là thoải mái, mọi gian lao suốt ngày như được trút đi theo dòng nước.

Phòng tắm ở đây xung quanh tường lót toàn gạch men, và dưới nền toàn là gạch bông. Hằng ngày sinh viên phải quét dọn lao chùi bằng bột Nạp bóng loáng trông rất sạch sẽ. Lúc đó trời đã tối đen, bỗng nghe tiếng kèn thổi báo ngủ. Tất cả tân khoá sinh mọi phòng đều phải lên giường và tắt đèn đi ngủ.

Đây chỉ mới ngày đầu trong 8 tuần lễ sơ khởi, còn lại năm mươi lăm ngày thử lửa nữa, với nhiều trò phạt hành xác mới mẽ, khi nhớ tới cảm thấy rùng mình, thật là *đoạn trường ai có qua cầu mới hay*.

Suốt 8 tuần, tân khoá sinh bị phạt tập thể hoặc phạt dạ chiến cho cá nhân nào bê bối, từ sáng đến tối chỉ toàn là cực hình, nhiều hình phạt thật là vô lý không thể tưởng. Có lần cả tiểu đoàn tân khoá sinh bị sinh viên Phạm Hiệp Sĩ, Cán Bộ Tiểu Đoàn Trưởng, phạt tập hợp kiểu “Nhánh như lá vàng rơi”. Tất cả tân khoá sinh đều ở trên lầu ba, khi nghe tiếng còi, một cán bộ thả chiếc lá, cũng từ lầu ba, mọi người phải chen nhau chạy xuống tập hợp. Làm thế nào mà hơn 400 người có thể thi hành kịp với một chiếc lá rơi, có thể nếu biết bay thì may ra. Thế là lên lầu làm lại, chạy lên chạy xuống cho tới gần xui thì vị tiểu đoàn trưởng lên bực xỉ vả nào là ba gai, nào là tránh né, rồi bắt bò, hít đất, nhảy xồm,...

Có hình phạt bắt lấy cây tăm đo chiều dài của sân trại, hoặc ăn trái ớt và bảo nó là trái chuối, hoặc bảo đổ đầy bình bi-đông bằng chai dầu gió. Có anh tân khoá sinh nhận thư tình dài tới 7 trang giấy! Sinh viên cán bộ bảo anh lấy keo dán lại thành tờ giấy dài lê thê giống như số Táo Quân, rồi bắt anh ta đứng lên bực gỗ, đọc to cho tất cả cùng nghe! Nhiều đoạn trong thư thật ươi át, mùi không thể tả! Nghe anh đọc lên ai cũng muốn cười bể bụng,... nhưng nếu anh nào cười thì sẽ bị phạt ngay.

Mỗi lần ra sân bắn, tân khoá sinh thường thi đua với nhau “châu tê liệt”, hễ ai thua điểm thi tác xạ thì tối về đi

một châu bao bụng cho người thắng cuộc, ăn no nê mệt nghỉ! Nhiều tân khoá sinh trong khi học môn địa hình, tìm cọc và điểm đứng. Khi đi qua khu vực trồng cà rốt trong ấp Thái Phiên, có anh muốn thưởng thức món cà rốt tươi ướp lạnh, đã nhỏ lén một củ ăn rất ngon lành, xong nhét đồng tiền chì vào lỗ vừa mới nhỏ trống, coi như mua vậy. Có toán vì lo kiếm anh chàng nào đó đang lén tìm lùm cây chui vô ngủ, vì đêm qua gác nên thiếu giấc. Do đó cả toán về trễ giờ quy định nên bị phạt tập thể.

Mọi sự di chuyển trong doanh trại của tân khoá sinh đều đi đúng nhịp hoặc chạy lúp súp, chớ không được đi rảo bộ khơi khơi. Mỗi buổi sáng thức dậy lúc 5 giờ chạy sáng, rồi dùng bột Nạp để lau chùi phòng ngủ, phòng vệ sinh cho bóng. Lúc nào tân khoá sinh cũng phải đi nhón gót, vì nếu cán bộ thấy dấu chân dính trên nền các phòng thì tối đó sẽ bị phạt dạ chiến.

Ngoài ra giày phải đánh bóng, áo quần để trong tủ cá nhân và mền drap đều phải xếp vuông thẳng, sinh viên cán bộ mỗi Thứ Bảy đều đeo găng tay trắng, rồi họ cố tình rờ dưới tủ, dưới giường, ở kệ sách, và các bộ phận tháo rời của súng cá nhân.

Trong khi thi hành lệnh phạt thường bị xử vạ:

- Anh thích cười ruồi với thợ giặt hả ?
- Tà tà hả, tránh né hả, anh nào ba gai sẽ bị ra trung sĩ đó.
- Anh yếu xìu như vậy mà đòi ra trường chỉ huy binh sĩ hả ?
- Anh uể oải, chán nản, không hiểu thế nào là Tự Thắng để chỉ huy sao ?

Vài chuyện đáng kể là trường hợp tân khoá sinh Đỗ Quang Xuân có người anh họ là Đại tá Quân Sự Vụ Trường. Ông ta sắp đổi đi ra đơn vị tác chiến nên bảo với sinh viên cán bộ tuần sự đại đội cho gặp Xuân, nhưng sinh viên cán bộ nói :

- Theo qui chế tân khoá sinh không

được gặp bất cứ sĩ quan nào trong suốt 8 tuần sơ khởi, nếu đại tá gặp xong tôi sẽ phạt anh Xuân.

Vì muốn nhấn chuyện gấp nên ông ta đành gật đầu ứng chịu. Tối hôm đó Xuân bị phạt dạ chiến trước đại đội.

Đại úy Đại đội trưởng Đại đội A là một sĩ quan rất khắc khe và cứng rắn, nên hôm cháu ông nhập trường, khi đang thọ phạt, anh xưng là cháu của Đại úy Di để may ra họ nể mặt mà phạt nhẹ. Nhưng anh sinh viên cán bộ nghe được càng phạt nhiều thêm. Tội nghiệp anh bị xử lên xử xuống, lúc đó tôi là sinh viên sĩ quan đại đội trưởng hệ thống tự chỉ huy, trong khi anh đang xử, tôi lén thoa dầu cho anh. Có lần khi tân khoá sinh khoá 21 tên Lê hữu Khiêm đang thọ phạt, tôi thấy trung úy Lê hữu Khái, sĩ quan Đại đội trưởng Đại đội B, đi tới đi lui, hai tay cứ xoa với nhau, như muốn tìm cách giúp đỡ em mình, mà không thể làm được! Khoá tôi có một đứa em ruột của một vị trung tướng mà cũng bị ra trung sĩ vì thiếu điểm.

Những thí dụ trên chứng tỏ sự chí công vô tư, không sợ quyền thế. Đó là tinh thần đặc biệt của những sĩ quan xuất thân từ quân trường mẹ này.

Vì tập quá vất vả và phải chạy hoài nên toán nào cũng có những tân khoá sinh bị bong chân, cứ đi cà nhấc theo sau hàng quân, chúng tôi đặt tên cho họ là “ Phái Đoàn Thiện Chí ”.

Đối với tân khoá sinh, thợ giặt lúc bấy giờ có thể được coi như người thân tốt bụng duy nhất. Với tiền lương trung sĩ cho năm thứ nhất, tôi có thể nhờ thợ giặt mua dùm thuốc bổ calcium B1, sữa hộp, kẹo,... Mỗi buổi chiều thợ giặt cũng bán gà rôti, hột vịt lộn, bánh mì nem, chả chiên,... Sau khi học quân sự về, TKS sợ nhất là lúc tập họp đi ăn, vì đây là dịp để các sinh viên sĩ quan cán bộ phạt tập thể, họ nêu nhiều lý do rồi phạt chạy, bò, hít đất, nhảy xổm,... Những người nào có cử chỉ không thi hành tích cực thì bị cán bộ đại đội gọi trình diện phạt dạ chiến vào ngay tối hôm đó, với balô chất đầy quân trang, nón sắt và vũ khí cá nhân, rồi bị hành xác từ 8 tới gần 10 giờ đêm. Vì vậy mỗi lần tập họp đi ăn, tôi thường uống 2 ống calcium B1, húp một ít sữa đặc, để

có thể thi hành hình phạt đằng hoàng, hầu tránh bị xử hoặc bị gọi phạt dạ chiến phụ trội.

Vì bị phạt tập thể mỗi lần gần hai tiếng đồng hồ, nên khi vào phạm xá, ai nấy đều đói meo, người nào cũng ăn trên năm chén cơm. Khóa tôi đặc biệt có anh Nguyễn hiền Triết, cao 1.85 m, tiêu chuẩn tối thiểu của nó là 7 chén. Triết thủ cờ Liên Đoàn trong năm thứ hai, sau này ra Tiểu đoàn 6 Nhảy Dù, rồi về làm sĩ quan cận vệ phủ Tổng Thống.

Tánh Triết rất tếu và tốt với bạn bè, có lần vào đêm cuối năm, Nghiêm đang chỉ huy Đại đội Nhảy dù đóng ở vườn Tao Đàn với nhiệm vụ phòng thủ vòng ngoài phủ tổng thống, Triết qua rủ người bạn đồng khoá này, lợi dụng giờ giờ nghiêm, lấy xe đi đến các khu nhà giàu, nơi nào có để các chậu bông ngoài cửa, Triết, Thành, và Nghiêm đều bợ hết. Khi tới một biệt thự nọ, có chậu bông thật to, cả ba đang hí hục lén lên xe, bỗng có một cảnh sát viên từ trong hẻm đi ra. Ba đứa đang lúng túng, nhanh trí Thành chồm tới kéo cổ áo ra hù:

- Đại úy nè, sao còn đứng đó, không tới đây lén phụ.

Thấy tới ba ông Đại úy Nhảy Dù vừa trẻ tuổi vừa cao lớn oai nghi, anh cảnh sát đầu dấm chần chừ:

- Dạ! Dạ! Đại úy.

Rồi anh sẵn tay áo, phụ khiến chậu bông lên xe!

Nghiêm và Triết vừa làm vừa cười thằng quỷ Thành nầy ma le lạnh trí quá! Sáng hôm sau, Triết chở mấy chậu bông đem phân phát cho những thằng bạn cùng khoá, trong đó có phần của tôi là một chậu bông giấy.

Triết chẳng những to con mà mũi lại cao, nước da hơi ngăm đen, trông giống người Mỹ gốc Mễ lắm. Có lần chúng tôi cùng Triết đi ăn chè, chị bán hàng hỏi:

- Ông Mỹ nầy cũng biết ăn chè sao ?

Tôi sẵn dịp nói đùa:

- Hần là Mỹ mà biết nói tiếng Việt đó.

Chị ta không tin, tôi làm bộ nói với Triết:

- Can you speak Vietnamese ?

Triết cười hô hố giọng như Mỹ rặc:

- Oh yeah ! Of course !!!

Chúng tôi bảo cá nồi chè, chị ta cười cười bảo cứ làm thử.



Triết làm bộ nói bập bẹ:

- Cộ...thu...ơng t...ui kh...ôn ?

Cô bán chè nghe nói mặt đỏ như e thẹn, trở mắt nhìn Triết một cách ngạc nhiên, cuối cùng cô tặng cho ông Mỹ da vàng chén chè khởi trả tiền. Nhưng bụng của Triết ăn một chén đâu thấm tháp gì, sẵn trốn hẳn làm thêm chục chén, khiến chị bán chè hôm đó trúng mối đẹp gánh về nghỉ sớm.

Cũng tại cái bao tử to ấy mà khiến Triết phải vô cùng điều đứng khổ sở, vì suốt mười năm trong trại tù tập trung, mỗi buổi ăn chỉ có một chén cơm trộn củ sắn với nước muối, thì làm sao mà chịu cho thấu. Đã vậy lúc ra tù, sáng nào với bụng rỗng, đôi chân run rẩy, Triết cũng ráng chạy xích lô vòng vòng kiếm khách, mong tìm chút tiền mua cơm ăn dần bụng trước đã.

Lúc đó dưới chế độ kiểm soát bằng lý lịch, các sĩ quan ra tù về chỉ có nước đi vá xe đạp ngoài đường, hoặc khá lắm thì mượn được xe xích lô để sống lê lét qua ngày. Nhưng xích lô thì nhiều mà người thì nghèo, Triết kiếm ăn rất khó, đã khổ lại càng khổ thêm, lu gạo nhà Triết lúc nào cũng trống rỗng. Mặc dù chị Triết cũng hết sức chịu khó, nhưng kiếm tiền không ra, vì thế các con anh (đứa nào cũng nặng hơn 4 ký khi chào đời, sức ăn mạnh như cha) bị đói dài dài. Đôi khi Triết cứ chạy lang thang ngoài đường hoài vì sợ về nhà thấy cảnh vợ con nheo nhóc! Đúng là anh hùng mặt lộ chỉ có trời ngó thôi!

Có lần chở khách ở khu Bà Queo, sẵn dịp Triết ghé thăm tôi. Thấy anh ốm nhom, mặt mày xanh lét, tôi hết sức xúc động, hơn mười năm gặp lại mà đã suy tàn như thế này. Tôi vội nói bà xã nấu một nồi cơm to, để hai đứa vừa ăn vừa hàn huyên lại những kỷ niệm vui buồn ở quân trường. Hiện nay Triết đang sống bằng nghề sửa áo quần ở tiểu bang Arkansas, với bản chất của người trai Đa Hiệu, anh ta từ tay ngang bây giờ đã là thợ sửa đồ vét, đồ cưới được khách hàng hết sức ưa chuộng, còn Thành tuy đẹp trai giống Châu Nhuận Phát nhưng đã hy sinh năm 1971!

Bây giờ xin trở lại chuyện dài về tân khoá sinh; sau 8 tuần huấn nhục, Khoá 20 có khoảng 7, 8 người bị trả về dân

chính vì lý do sức khỏe, không chịu đựng nổi, mọi người đều như thay da đổi lớp, đáng dấp yếu điệu thư sinh không còn nữa. Bây giờ tôi cân lên thêm được tám ký, người dẻo dai hơn trước, mọi thứ đều tiến bộ cả về thể xác cũng như tinh thần. Chúng tôi ai nấy đều hiểu rằng mục đích của những hình phạt cực hình đó không ngoài việc tạo cho sinh viên sĩ quan một cơ thể chắc chắn, một tinh thần chịu đựng có thể thích ứng với mọi khó khăn dù gian nan tới đâu cũng biết tự thắng để chỉ huy. Nhất là những hình phạt gọi là vô lý đó, cũng không ngoài mục đích tạo cho chúng tôi thích ứng, làm quen với kỷ luật sắt trong quân đội. Đó chính là: “Quân trường đổ mồ hôi, chiến trường bớt đổ máu”.

Mọi người đã dần dà có cảm tình với các niên trưởng, mến phục thái độ đàn anh của họ. Những hành động đáng nhớ như khi kèn ngũ đã thổi lên, mọi đèn phòng tắt, các sinh viên niên trưởng đã lặng lẽ đi từng phòng kéo chăn mền đắp lên người khoá đàn em, vì sợ họ mệt quá ngủ quên sẽ bị trúng gió. Cũng có những lần các sinh viên cán bộ biết các tân khoá sinh chờ tắt đèn im lìm đâu đó, rồi mới lặng lẽ tu những hộp sữa đặc đã dẫu sẵn dưới mền, nhưng họ đã lỡ đi vì các niên trưởng biết những đàn em hết sức tội nghiệp nầy cần phải bồi dưỡng thêm cho cơ thể sau mấy ngày học tập và chịu hình phạt hết sức vất vả.

Những hành động đó tuy âm thầm, nhưng thể hiện biết bao nhiêu tình đồng đội của những người cùng chung mái trường mẹ thân yêu! Bằng chứng là sau 30 năm gặp lại các đồng môn ở xứ người, lòng tôi tràn đầy hân hoan, lúc nào cũng cảm thấy ấm cúng như gợi nhớ lại những kỷ niệm vui buồn, nhớ nhất là các niên trưởng cán bộ thời kỳ Tầm Tuân Sơ Khởi Tân Khoá Sinh.

Riêng anh Lâm Văn Rốt, sau khi tốt nghiệp về Tiểu đoàn 7 Nhảy dù, đã bị thương nặng ở trận Bình-Giã. Rồi về làm



sĩ quan chính huấn ở Đại đội Tổng hành Dinh Bộ Tổng Tham Mưu. Năm 1975, anh bị tù gần mười năm, khi về nhà thì vợ đã mất. Anh phải ngồi bán thuốc lá dạo ở chợ Vĩnh Bình để nuôi các con lúc ấy còn thơ dại. Hiện tại anh đang ở Pháp .

3. Chinh Phục Lâm Viên

Rồi Tám Tuần Sơ Khởi cũng trôi qua, các Tân khoá sinh được thử thách lần chót. Đó là chinh phục đỉnh Lâm-Viên: cả khoá chia làm hơn 40 toán, mỗi toán khoảng 10 người. Tất cả chuẩn bị đầy đủ hành trang tác chiến chứa đầy trong ba lô, súng cá nhân địa bàn, bản đồ quân sự. Mọi người đều phát xuất từ vũ đình trường và trên đường đi đến đỉnh Lâm Viên phải tìm cho được một số cọc trên đó có ghi các ước hiệu địa hình quân sự chỉ định.

Toán chúng tôi vượt thung lũng ở sân bắn, xuyên qua đồi yên ngựa, vừa tới chân núi Lapbé North thì trời đã mờ tối, theo bản đồ thì cọc thứ nhất ở trên lưng chừng một đường đỉnh của rặng núi nầy. Khi tới đúng tọa độ, tất cả phân tán chia nhau ra tìm, tôi mãi lo nhìn theo lẫn lẫn tinh trên địa bàn để định tọa độ lại cho chính xác thì bị hụt chân rơi xuống hố sâu, tôi la lớn để mấy đứa cùng toán tới phụ kéo lên, vì vai mang ba lô nặng trĩu.. Bỗng có đứa kêu lớn :

- Thấy cọc rồi tụi bây ơi!

Chúng tôi mừng rỡ vội chạy tới, soi đèn lên thì thấy trên cọc có vẽ ước hiệu trung đoàn bộ binh, lúc ấy khoảng 11 giờ đêm; chúng tôi lại lấy bản đồ tiếp tục định hướng để tìm các cọc kế tiếp. Đến một giờ khuya lại tìm được thêm được hai cọc nữa, và khi trời mờ sáng thì đã qua đủ số cọc chỉ định và cọc cuối cùng nằm ngay ở chân núi Lâm Viên. Toán chúng tôi được thưởng mỗi người một lá cờ Lâm Viên vì đến trước nhất và tìm đúng hết các cọc.

Đêm đó có tổ chức đốt lửa trại và ca hát rất vui vẻ. Đặc biệt có anh Chu Văn Thiệp, thổi khẩu cầm qua nòng súng và nhảy múa rất lả lướt. Tiếng hỏa châu nổ tung bùng như ngày hội lớn trên đỉnh Lâm Viên. Niềm hân diện của những chàng tân khoá sinh vì họ đã vượt qua giai đoạn thử thách đầy cam go, khổ cực đầu tiên trong đời binh

nghiệp này.

Tối hôm sau, tại trường Võ Bị, trong mỗi phòng, dưới ánh đèn cây mờ ảo, các sinh viên sĩ quan khoá đàn anh đến làm lễ trao giải tay theo truyền thống. Tiếp theo đó là lễ gắn Alfa. Từ đó trở đi, tôi và anh em cùng khoá 20 VBĐL chính thức trở thành Sinh Viên Sĩ Quan của trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Tất cả rất hãnh diện cất tiếng ca bài “ Võ Bị Hành Khúc”, mỗi khi di chuyển đều bước trong hàng quân:

Ta đoàn sinh viên Võ Bị Việt Nam

Đồng hát khúc ca quân hành

Đoàn sinh viên ta xiết chặt dây thân ái

Gieo khắp đó đây những mầm sống vui

Đồng thanh ca ta vui hát lên

Dù gian nan qua bao khó khăn

Đoàn Sinh Viên ta vui bước lên

Đi lên,....đi lên.....đi

Ta đoàn Sinh Viên họp đoàn vui sống

Gieo khắp đó đây khúc ca thanh bình

Trong giai đoạn tân khoá sinh, chúng tôi chỉ được học phần quân sự, gồm các môn: tháo ráp và lao chùi vũ khí, cơ bản thao diễn, đoạn đường chiến binh, tác xạ các loại súng trường M1, Colt, Tiểu liên, Trung liên, Đại liên,....Ngoài ra còn học về địa hình, tìm cọc và tìm điểm đứng. Cũng học về cá nhân chiến đấu, thoát hiểm mưu sinh, lính gác gác. Chiến thuật tiểu đội tuần tiểu phục kích, tiểu đội đột kích đêm,..

4. Giai Đoạn Sinh Viên Sĩ Quan

Giai đoạn này, khi chánh thức trở thành Sinh viên Sĩ quan, chúng tôi học cả Quân Sự lẫn Văn Hoá. Học Văn hoá thường vào mùa mưa; mỗi lớp học chứa khoảng 25 sinh viên sĩ quan, vì thế các đại đội phải chia thành hai toán A1, A2, B1, B2,.. Lúc đi học thường mặc kaki vàng úi thẳng nếp, chúng tôi không dám ngồi chồm hổm, sợ nhăn nếp sẽ bị khoá đàn anh phạt. Trường được trang bị các phòng thí nghiệm rất tối tân: Phòng Thực Nghiệm Vật Lý, Hoá Học, Kỹ Nghệ Nặng, và Điện Tử,...

Ngày đầu tiên khi vào học lớp Anh Văn, tôi giật mình vì sau 8 tuần lột xác, đầu óc bây giờ trống trơn, ngay cả chia động từ “To Be” mà cũng quên, đúng là 8 tuần “Tẩy não”. Rồi thời gian trôi qua, chúng tôi dần dần nhớ lại, nức cười nhất là giỏ cam mà má tôi gửi cho thằng

Miên xách dùm tại điểm tập trung ở Sài Gòn, cách nay đã hai tháng, mãi tới giờ này mới nhớ thì nó đã nằm trong bụng của Phan thanh Miền hết rồi !

Thời gian Thiếu tướng Trần Tử Oai về làm chỉ huy trưởng, ông thấy các sinh viên sĩ quan có vẻ cứng ngắc, thực hành kỷ luật một cách tuyệt đối, việc gì cũng lý tưởng quá mức. Ông đã phạt lia lịa, toàn tội trọng cấm (nhưng không lưu hồ sơ cá nhân). Mục đích muốn các sinh viên nếm chút bụi đời, chớ thật ra ông rất thương chúng tôi, vì thỉnh thoảng ông tự lấy xe qua nhà tù rước các sinh viên bị phạt về.

Tôi cũng là một nạn nhân trong đó. Một hôm nọ, lúc liên đội F, H đi ngang qua phòng Chỉ huy trưởng, tôi và Thái Văn Huyện, là đồng trưởng toán, đang vừa chào Tướng kỳ vừa đếm nhịp bước thì nghe tiếng gọi :

- Dừng lại.

Huyện vội hô :

- Dừng lạiđứng .

Tôi quay đầu nhìn, thấy một người có khuôn mặt đầy oai vệ; tay ông cầm cây “Can”, trên nón có hai ngôi sao sáng chói; đang cùng sĩ quan cận vệ đi tới, chúng tôi ai nấy đều hồi hộp, thiếu úy đã ghé lẩm rôi hướng chỉ đây lại là thiếu tướng!

Ông ta cất tiếng rồn rảng :

- Các anh đi học ở đâu về ?

Huyện run rẩy trả lời :- Dạ thưa

Thiếu úy, đại đội học tác xạ về.

Chúng tôi ai nấy đều giật mình cười thâm, thẳng nẩy gan trời, dám kêu Thiếu tướng bằng thiếu úy! Ông ta gõ khê lên đầu Huyện và nói:

- Sinh viên Sĩ quan gì mà nhất gan vậy

Thế là ông phạt 2 trưởng toán 10 ngày trọng cấm. Tôi bị vạ lây thật là oan uổng, khi về tới doanh trại vội tắm rửa thu xếp hành trang lên xe qua nhà tù ở bên khu Quan Trung.

Đây là khu trường cũ, nhà cửa xập xệ, trong tù đầy nhóc sinh viên sĩ quan Khoá 19 và Khoá 20, quang cảnh thật hỗn độn, không còn thể thống, đàn anh nghiêm trang đáng kính sợ nữa.

Các niên trưởng ở đây thật là xuề xoà dễ chịu, nói chuyện vui vẻ thật cởi mở; tiêu chuẩn tù phải ăn cơm muối, nhưng

câu lạc bộ kế bên, anh lính trực đầu có khóa cửa tù, vì “Ổ trong đó toàn mấy ống không”! Đó cũng là dịp để nghỉ ngơi thoải mái, hết qua câu lạc bộ ăn thì về nằm luyện chưởng : Anh Hùng Xạ Điêu, Cô Gái Đồ Long, Lệnh Xé Xác,...Riêng tôi chỉ thích cỡi con ngựa chiến to lớn số 75 (của bà Ngô Đình Nhu trước kia), ngựa này to lớn và phi rất nhanh, có lần tôi cỡi nó phi nước đại, chạy qua mặt xe hơi “Con Cóc” ở gần Lò Nguyên Tử. Khi tôi cỡi ra tới phố Đà Lạt, trên bờ Hồ Xuân Hương, con 75 thấy mấy ngựa cái (để cho du khách thuê), nó nổi chứng hất tôi rớt nguyên con xuống đất làm ê cả xương mông!

Khoá tôi có Phan thanh Miền cỡi ngựa chì nhất, hẳn làm Hội trưởng Hội Kỵ Mã. Vào ngày Lễ Mãn Khoá, Miền đóng vai



tên quân cấp báo trong kịch Trận Đống Đa. Khởi đầu tổng kịch, Miền phi ngựa nước rút từ bên này sân Vũ Đình Trường chạy qua tới bên kia sân, nơi vua Quang Trung đang ngồi trên mình voi, Miền gõ ngựa cái rụp, phóng nhanh xuống, tới quỳ trước đầu voi hô to:

- Dạ cấp báo, giặc Thanh đang tiến đánh nước ta !

Miên cũng đá banh rất giỏi, là tuyển thủ giành cúp vô địch tỉnh Lâm Đồng cho nhà trường, nhờ vậy nên được thêm 1 điểm trung bình, cuối năm thứ nhứt xếp hạng cao và được làm sinh viên cán bộ Liên đoàn. Miền được tuyển về Sư đoàn Nhảy dù, cùng Tiểu Đoàn 9 với tôi. Sau 1975 anh bị tù hơn 8 năm, tội nghiệp chi

Miên ở nhà tảo tần nuôi con, ráng sức gom góp và vay mượn để có tiền ra tiếp tế chồng ở ngoài Bắc. Rồi chị cố làm để trả nợ, nuôi con, đến nỗi phải bị ho ra máu. Khi ra Miền tù, chị lo cho 2 cha con vượt biên, chị đúng là một người vợ đức hạnh, một người mẹ hiền đáng khâm phục. Mong rằng bạn Miền, bây giờ đang ở California, phải bù đắp cho chị thật nhiều.

Đại đội F có TKS Đặng Quốc Thông hát rất hay, những buổi sinh hoạt đại đội, mọi người thường đề nghị anh hát bản “Màu Hoa Trắng”:

“Màu hoa trắng...ngày xưa anh đã trao ân tình lần cưới em!”

Lời nhạc trầm buồn làm mọi người đều tưởng nhớ tới người yêu của mình!!!

Thời gian trôi qua thật mau, mỗi ngày nào mà nay Khóa 20 đã gần xong năm thứ nhất. Vào một buổi sáng cuối năm 1964, Thiếu úy Hoàng công Trúc, Sĩ quan Cán bộ Đại đội F, gọi Nguyễn văn Măng, Nguyễn thành Nhu, Đoàn kim Sơn, và tôi tới văn phòng đại đội trình diện. Ông chỉ cho chúng tôi đóng kiềng dựng ở vách và bảo mỗi đứa lấy một cây, rồi nói:

- Các anh được nhà trường chọn làm Sinh Viên Sĩ Quan Cán Bộ Hệ Thống Tự Chỉ Huy thay thế Cán bộ Khóa 19 vì họ đi Dục Mỹ học lớp “Rừng Núi Sinh Lầy” để chuẩn bị ra trường.

Nhìn qua một vòng ông nói tiếp:

- Anh Dương sẽ là SVSQ cán bộ Đại đội trưởng Đại đội F; Măng, Trung đội 16; Nhu, Trung đội 17; và Sơn là Trung đội trưởng Trung đội 18. Võ văn Hết là sinh viên Tham mưu, Nguyễn anh Thư là Thủ Kho đại đội.

Ngừng một chút, Thiếu úy Trúc nói :

- Việc chọn lựa này căn cứ vào thành tích điểm Năm Thứ Nhất, vậy ai có gì thắc mắc không ? Mọi người đều trả lời :
- Không.

Sau đó ông dẫn 4 đứa ra sân tập dượt các thế: chào kiềng, trình kiềng, thế nghỉ, thế nghiêm,...Thiếu úy Trúc bảo đây là kiềng của Pháp nên rất nhẹ, ông đã lựa trước vì các thứ khác nặng và công kên hơn. Dù sao nó cũng nhẹ hơn súng cá nhân nhiều; thế là từ đây đỡ khổ, khỏi phải lo khi chùi súng dơ sẽ bị cúp phép dạo phố vào cuối tuần; nhất là làm cán

bộ sẽ được miễn canh gác hoặc ứng chiến.

Nhắc đến việc canh gác thì có nhiều chuyện để kể, nhất là những ngày Tết mà ngồi gác và nghe bài “Phiên Gác Đêm Xuân” thì thật là buồn :

“Đón Giao thừa một phiên gác đêm”! ...

Khí hậu Đà Lạt đã lạnh mà về mùa Đông lại càng lạnh thấu xương. Mỗi khi đứng gác, chúng tôi phải mặc nhiều lớp và choàng bên ngoài thêm cái áo dạ mà cũng còn thấy lạnh, tôi thường trùm kín hết chỉ thừa lỗ mũi, miệng, và cặp mắt để quan sát, chờ toán tuần tiểu đến khoảng 6 thước thì chặn để hỏi Mật khẩu:

- Ai đó đứng lại,...

- Mật khẩu :....

Không khí đại đội F bấy giờ vô cùng vui tươi, phóng khoáng, nhờ đó đã tạo nên những thành tích nổi bật về thể thao, như bóng chuyền, bóng tròn, bóng rổ, cũng có nhiều bạn rất hiền như Trần phi Cơ, Nguyễn hữu Phước, Phạm v Khóa, Nguyễn v Khoa.

Đặc biệt anh Đoàn kim Sơn, Trung đội trưởng Trung đội 18, thì hết sức đạo mạo, nghiêm trang. Anh nghiêm khắc với mọi người và cũng nghiêm khắc với ngay cả bản thân! Chính tôi lúc ấy là đại đội trưởng của anh, mà vẫn phải kiêng nể phần nào. Mỗi lần tôi theo Măng, Tài, Minh,..trốn đêm ra khu Tôn Thất Lễ nhậu tại nhà Mai hòa Đơ. Sáng ra thấy gương mặt đạo mạo của anh là tôi cảm thấy thẹn thẹn làm sao đó, cảm thấy mình đã phạm sai lầm, đã nêu gương xấu cho đại đội.

Sơn ra trường vừa đi hành quân vừa học tốt nghiệp Luật và được làm Biện Lý tòa án quân sự (thiết diện vô tư giống như Bao Công đời xưa). Anh là người tỉnh Bến tre, lại nhỏ con, sống khắc khổ, nên bạn bè thường gọi anh là “Ông Đạo

Dừa”!

Lúc ban đầu các SVSQ cùng khóa thường phản đối việc cất gác của Võ văn Hết, vì ai cũng ngán về việc canh gác, nhất là khí hậu vào mùa Đông mà phải lên Đồi Bắc đứng chịu trận 2 giờ và 45 phút thì thật là khổ sở, gác ca đầu hoặc ca chót thì đỡ, còn gập 2 ca giữa từ 11 giờ tới 3:45 thì hôm đó coi như thức trắng đêm và sáng ra sẽ ngủ gục trong buổi học.

Làm cán bộ đại đội trưởng nhiều khi

Diễn Hành (quân phục Đại Lễ mùa Hè)

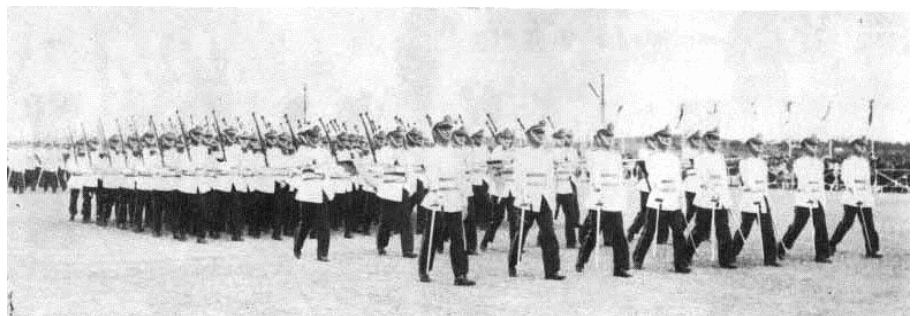
phải cố gắng dàn xếp cho yên, đối với khóa đàn em thì thật là dễ chỉ huy, lệnh ra là họ thi hành ngay không một do dự. Nhiều bạn đồng khóa thường chuẩn đi phố đêm, tôi chỉ nhắc nhở nhưng lúc nào cũng bao che, dấu nhẹm những lỗi lầm, không báo cáo Sĩ quan Cán bộ Đại đội.

Có lần đang ở phòng Thiếu úy Trúc, thấy kẹp hồ sơ sinh viên sĩ quan “Tự phê bình, tự đánh giá”. Tôi tò mò lật coi, trong đó hầu hết các bạn Đại đội F phê bình tôi là: trực tính, cương nghị, tốt với bạn và đa số đều cho hạng nhất. Tôi thấy rất mừng, không phải mừng vì được bạn bè đồng đội cho hạng cao; mà mừng vì mình không bị họ cho là làm “Ăng-ten” lấy điểm Sĩ quan Cán Bộ.

Lớp Văn Hóa có thầy dạy toán rất giỏi tên Nguyễn Ngô, người Huế, gia đình toàn trí thức. Lúc còn trẻ, thường dùng thuốc ngủ, vì ông hay thức khuya để học bài, đọc sách. Rồi do lạm dụng thuốc nên bấy giờ không ngủ được, khiến ông như người lẫn trí, và tánh tình kỳ hoặc. Hễ mỗi lần vô lớp, ông bỏ tập lên bàn rồi gọi to:

- SVSQ nào tên là Trương Dương đầu, lên trình diện coi?

Khi tôi lên thì ông đưa bài vở bảo



giảng cho anh em trong lớp, nhưng đây là môn Tân Đại Số tôi chỉ biết chút đỉnh và đã quên hết rồi, nên nói:

- Thưa thầy, tôi không biết thì làm sao giảng được!

Vậy mà ông cũng chỉ sơ rồi bảo cứ giảng thử! Không ngờ ông có tài đặc biệt, nói qua loa mà tôi có thể lãnh ngộ, vì thế ông rất hài lòng. Thường gọi Khóa 20 là khóa của trò Trương Dưỡng, ông nói nhiều lần trong lớp, làm tôi mắc cỡ vô cùng! Mỗi lần tới giờ học của ông tôi thường trốn ra sau cuối lớp, úp mặt xuống bàn, giả đờ ngủ gục, vậy mà ông vẫn kêu lên bằng, khiến các bạn đồng lớp thường hay chọc quê!

Dù sao tôi cũng kính nể sự thông minh đặc biệt của thầy Ngô, hơn nữa ông đã thưởng thức sở trường toán học của tôi, nghe nói sau này ông phải về bệnh viện điều trị, vì chứng mất ngủ trở nên trầm trọng, khiến người ông hơi “Mát”!

Sinh viên sĩ quan rất dễ bị ngủ gục, nhất là trong giờ văn hoá; vì ngoài việc canh gác, ứng chiến ra, chúng tôi thường đi hành và dạ hành suốt ngày đêm. Với quân trang trên người nặng gần 20 ký, Tướng Oai thường ra lệnh chúng tôi đi hành dưới những cơn nắng gắt. Bắt đầu từ trường đi bộ đến thác Gouga gần phi trường Tùng Nghĩa, Liên Khương. Đoạn đường đi và về trên 50 cây số, nên ai nấy đều than mệt quá chừng.

Có hôm đoàn dạ hành vượt hồ Than Thở, leo lên đỉnh Lapbé Sud (cao nhất vùng này), chúng tôi đi suốt đêm, đoàn quân thường bị đứt khúc vì thỉnh thoảng có người vừa ngồi xuống nghỉ chân rồi do mệt quá nên ngủ gục luôn, riêng tôi đêm đó cũng đánh giấc được 2, 3 lần, mỗi lần chừng 5,10 phút.

Khoảng gần 5 giờ sáng, từ trên đỉnh núi cao, chúng tôi mới nhìn thấy được đèn ở trường; mọi người mừng rỡ hấp tấp tuột dốc về đến trường, vừa tắm rửa làm vệ sinh xong thì kèn đã thổi tập hợp ăn sáng, để còn kịp đến lớp học văn hoá vào 7:30! Thử hỏi như vậy mà không ngủ gục trong lớp sao được ?

Chỉ có tôi là hơi đặc biệt một chút, có lẽ vì sợ ra Trung sĩ hay sao? Mà lúc nào cũng tỉnh ngủ trong lớp học, dù cả đêm thức giấc mệt mỏi. Các bài vở phát về tôi đều đọc không bỏ sót trang nào,

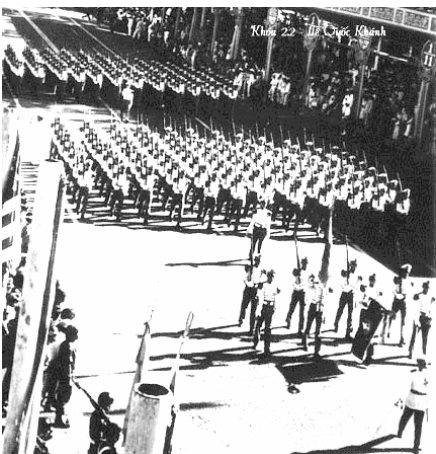
hiều khi tranh thủ ngồi trong cầu mà cũng lấy theo đọc. Có lẽ nhờ vậy nên điểm tổng kết của tôi rất cao .

Theo thiếu úy Trúc cho biết, tôi được đứng hạng ba (trong hơn 450 SVSQ) năm thứ nhất, lẽ ra phải làm chức vụ cấp Liên đoàn, nhưng người thứ nhì trong đại đội, không đủ điểm tiêu chuẩn, nên tôi phải ở lại làm đại đội trưởng. Dù được ở một mình một phòng, không bị khám xét, nhưng tôi vẫn lau chùi ngăn nắp, vì lúc đi học, thường có nhiều phái đoàn đến thăm. Họ thích coi nếp sinh hoạt thực tại của sinh viên sĩ quan lắm.

Việc thích thú nhất của chúng tôi là được về Thủ Đô diễn hành. Vì cả năm trường đâu có ai được phép về thăm nhà; khi đến Sài Gòn, vào ở trong trại Tổng Tham Muu, sĩ quan hưởng dẫn không thông cảm gì hết, họ ra lệnh cấm trại 100%. Nhưng sinh viên sĩ quan như những con khỉ được sút chuồng, lệnh thì cứ lệnh đi thì cứ đi. Tôi trốn trại tới Phú Nhuận thăm nhà trọ cũ một chút, rồi phóng ra phố, đi vòng đường Nguyễn Huệ, Lê-Lợi, ăn bún suông ở nhà hàng Thanh-Thế, gỏi khô bò, nước mía Viễn Đông, đi lung tung thưởng thức Thủ đô yêu dấu vì:

“Sài Gòn đẹp lắm Sài Gòn ơi! Sài Gòn ơi!”

Trong lúc đang diễn hành, tôi rất vui vẻ và hãnh diện vì được cầm kiếm di



hàng đầu, trong óc cứ nghĩ đến câu hát “Trở về Thành đô có anh đi hàng đầu” mà tự mỉm cười hoài, đúng là tuổi trẻ háo hăng. Nhưng khi về trường, các sĩ quan cán bộ phạt cả khoá bỏ lên chạy xuống thung lũng khu Vũ-đình-trường mệt gần toé phổi, nhưng cũng đáng đồng tiền bát gạo vì được lả lướt khắp Thủ đô, mà tôi và các bạn cùng khoá, hằng nhớ nhung suốt cả năm trường.

Thời gian trôi qua thật nhanh, mới ngày nào là tân khoá sinh đã dự lễ “Quy xuống Tân Khoá Sinh, đứng dậy Sinh Viên Sĩ Quan”, nay Khoá 20 đã hoàn tất năm Thứ Nhất và đang thụ huấn giai đoạn chót của năm Thứ Hai. Chúng tôi được thông thả đôi chút trong thời gian chờ ngày mãn khoá. Cơn lo sợ bị ra Trung sĩ trong năm thứ nhất và Thượng sĩ trong năm thứ hai đã trôi qua. Sinh viên Sĩ quan Khoá 20 bây giờ có thể tự nằm tự bẫy để uống cà phê, tán gẫu; hoặc khơi lại những kỷ niệm học tập đầy gian lao khổ cực. Cùng ôn lại những buổi dạ hành, những trận độn thổ phục kích. Những lần thao dượt hành quân cấp Trung đội, Đại đội Tấn công, Phục kích hoặc vượt sông băng qua hồ Than Thở, lái ca nô ở hồ Xuân Hương. Hoặc học Chỉ huy Tham mưu cấp Tiểu đoàn với những nguyên tắc chiến thuật rút kinh nghiệm các trận chiến ngoài vùng hành quân.

Lúc thực tập thường chia hai phe, bên này địch bên tao bạn, bắn nhau tới bởi bằng đạn mã tử; có nhiều lúc đánh xáp lá cà, cận chiến thật là vui vẻ. Khi tập xong về doanh trại, tắm rửa sạch sẽ, rồi rủ nhau ra câu lạc bộ hả hê đánh chén, nếu hết tiền thì ghi sổ. Nhưng tôi lúc nào cũng thuộc nằm lòng câu “Sáu đồng bỏ túi trái” của Đại úy Lưu-Vĩnh-Lữ; đánh giặc cũng như ở ngoài đời, lúc nào cũng có trừ bị; lúc nhậu say thì cũng phải có \$6 dẫn túi để xích lô đưa về tới nhà.

Ở Đại đội F có anh Nguyễn tấn Kiệt, bản tánh kỹ lưỡng, mặt mày trắng trẻo đẹp trai, đứa nào cầu thủ bê bối ưa bị Kiệt cắn nhằn; chúng tôi thường gọi đùa anh là “Ni cô Diệu Kiệt”. Anh ta thấy tôi lãnh lương ra là xả láng, nên thường giữ dùm vài trăm, nhờ vậy cuối tháng tôi vẫn có tiền xài, cảm ơn bạn

hiều lắm, bạn hiện đang ở Cali có nghe không Kiệt? Cũng chỉ vì xì phốt khoáng nên sau này đi hành quân xa, tôi cứ thường nhắn bà xã gửi tiền tiếp tế, đôi khi phải vay mượn của bà Thượng sĩ Bạc, nhưng bà này không chịu lấy tiền lời. Sau ngày mất nước bà sa sút, chúng tôi có chút đỉnh thỉnh thoảng cũng giúp đỡ lại cho bà.

Để trau dồi tài đa năng đa hiệu, các sinh viên còn học các môn cưỡi ngựa, đánh kiếm, ăn cơm Tây. Ngoài ra cũng học Nhu Đạo, Kiếm Thuật, và Thái Cực Đạo. Khóa tôi có anh Hoàng như Liêm đã được huấn luyện viên người Đại Hàn khen thưởng tài nghệ xuất sắc, nhất là cặp chân của anh, đá rất cao, mạnh mẽ và thật chính xác. Nhưng khi anh ra trường thì bị thương, phải cưa một chân, thật là đáng tiếc cho một tài năng trẻ tuổi này!

Ngoài các môn thể thao xuất sắc, đội nhà trường lúc nào cũng đoạt giải vô địch tỉnh Lâm Đồng như: bóng tròn, bóng chuyên, và bóng rổ. Sinh viên còn chơi baseball, bóng bàn, tennis, đánh cờ tướng, mà chược, domino,...và cả nhảy đầm nữa. Mỗi tháng được ăn cơm Tây để học cách xử dụng dao, muỗng, nĩa cho thuần thục. Thường thường có mấy sĩ quan khoá đàn anh về thăm trường kể lại những trận đánh bằng đạn thật ngoài chiến địa, họ nói mấy anh Thiếu úy mới ra trường nghe tiếng súng nổ cứ tưởng là đạn mã tử (một loại đạn tập không có đầu), nên họ cứ xung phong tiến lên làm cho binh lính ở đơn vị hết sức khâm phục



Dưỡng và Kiệt năm 1964

sự gan dạ của sĩ quan trưởng Võ Bị, xem cái chết nhẹ tựa lông hồng !

Những ngày sắp cuối khoá, nhà trường thường mời các nhân vật tên tuổi đến thuyết trình. Một hôm Tướng Cao Văn Viên, Tổng Tham Mưu Trưởng, đến thuyết trình, lúc ấy năm mươi Sinh Viên đã được chọn về đơn vị Nhảy Dù, vì muốn tránh né đi thụ huấn tại Dục Mỹ (khoá 19 năm rồi chết mấy người vì đạp nhầm bãi mìn tại khoả Rừng Núi Sinh Lây này), nên trình với ông cho về học Khoá Nhảy Dù để sớm tham dự chiến trường. Trung tướng nguyên là Tư Lệnh Sư Đoàn Dù, thấy mấy chàng trai trẻ này quá hăng hái (hay quá ma lanh?) nên rất hài lòng và chấp thuận cho miễn đi Dục Mỹ, đợi về Sài Gòn học Khoá huấn luyện nhảy dù. Trong khi các bạn đồng khoá về Nha Trang lợi rừng, vượt núi, thì 50 trụ Nhảy Dù tương lai được ra phố rong chơi ngày đêm thật là thỏa thích.

5. Lễ Mãn Khoá

Mọi người đã thật sự yêu đời binh nghiệp, yêu Võ Bị, kể cả yêu những cô gái má đỏ hồng hồng đầy quyến rũ của xứ hoa đào. Khoá tôi có anh Phương, người hơi lùn nhưng chạy nước rút 100 thước không ai sánh bằng. Phương xuất thân từ Thiếu Sinh Quân, là cầu thủ bóng tròn xuất sắc của trường, anh quen với một nữ sinh trường Bùi Thị Xuân do tình cờ gặp nhau ở phố trong những ngày đi phép đầu tiên.

Mối tình lớn mạnh trong những buổi cuối tuần, và cả hai đã yêu nhau thật sự. Phương cảm thấy cảm ơn Lệ, vì có Lệ mà đời anh thấy vui hơn, có ý nghĩa hơn; đường phố Đà Lạt như trải hoa gấm theo bước chân mỗi khi cặp tình nhân sánh vai nhau dưới trời phủ đầy sương mù, giống như cảnh thiên thai thơ mộng. Cứ

mỗi lần sắp chia tay về trường, Phương cảm thấy thời

gian sao như trôi qua thật nhanh. Ngày ra trường đã đến, các Thiếu úy tương lai có mời thân nhân, bạn bè đến dự Đêm Truy Diệu và Lễ Mãn Khoá kế tiếp ngày hôm sau. Phương cũng có mời Lệ đến chung vui.

Trong Đêm Truy Diệu, trời mùa Đông đầy sương mù bao phủ, ngoại cảnh âm u như làm tăng thêm ý nghĩa của buổi lễ chiến sĩ trận vong này. Giờ hành lễ đã đến, tất cả đèn khu Vũ Đình Trường đều tắt, chỉ còn lại ánh sáng của hai ngọn đuốc lập lòe đặt trước Đài Tử Sĩ.

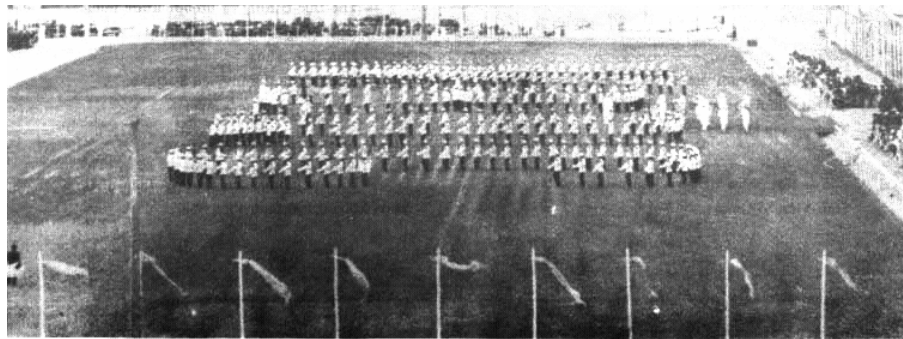
Quan khách ở trên khán đài, còn tất cả sinh viên sĩ quan đều đứng xếp hàng ngay ngắn trên sân vũ đình trường để hành lễ. Gió thổi qua rừng thông nghe riu rít như tiếng than của những oan hồn còn vất vưởng đâu đây, sương mù từng đợt bay qua mau, tạo nên một quang cảnh âm u im lìm như bãi tha ma !

Cảnh vật đã diễn đạt đầy đủ ý nghĩa của đêm truy diệu “Chiến sĩ trận vong”, để mọi người cầu xin anh linh các bậc đàn anh về chứng giám cho những chàng trai



Võ Bị, để mai đây họ sẽ lên đường phục vụ quê hương, lý tưởng, và Tổ Quốc.

Từ đây các Đoàn Em sẽ bước chân trên khắp nẻo đường đất nước, từ những con rạch nhỏ Đồng Nai, đến những cánh đồng chiêm Bắc Việt, hoặc trong đám rừng già của dãy Trường Sơn Trung Việt.



Các em sẽ chấp nhận hy sinh để nối gót đàn anh viết nên những trang sử oai hùng hầu lưu truyền hậu thế.

Mọi người cùng lắng nghe trên khán đài giọng trầm buồn của sinh viên sĩ quan xương ngôn viên đọc bài văn tế “Chiêu Hồn Tử Sĩ” (bài mà các cựu sinh viên sĩ quan VB, dù lâu cách mấy mà khi đọc đến đều thấy lòng bồi hồi cảm xúc):

Cả Vũ Đình Trường như lắng đọng, rồi tiếng gió thổi ù ù qua micro nghe như xé rách cả màn nhĩ mọi người, như báo cho họ biết các oan hồn của tử sĩ ở đâu đây đang kéo về để chứng kiến.

Tiếng xương ngôn viên trở lên :

Lúc bấy giờ,

Trên cánh đồng chiêm Bắc Việt,

Bên con rạch nhỏ Đồng Nai,

Trong đám rừng sâu Trung Việt,

Phút chốc!

Liệt vị đã trở nên người thiên cổ!

Sự nghiệp đang công đeo đuổi,

Thôi cũng đành gián đoạn giữa đường.

Chí tang bồng hằng mong thực hiện,

Thôi cũng đành ôm hận nghìn thu!

Vì đâu?... Bởi đâu?...

Thân chiến sĩ đắp xây nền nợ nước,

Đám sương mù tàn tạ mảnh chiến y,

Trên chốn trần gian ... nào ai sống mãi,

Nhưng...

Lúc Quốc thù chưa gột rửa!

Chí làm trai chưa toại mộng hải hồ!

*Thì hận tuyền đài làm sao ngăn được
dòng huyết lệ?*

Rồi còn người thân kẻ thuộc !

*Ôn cù lao, nghĩa vợ chồng, tình huynh
đệ*

*Bao tình cảm sao nỡ dứt cho đành
?*

Mộ chiến sĩ đắp xây nền thế hệ

*Giòng Lạc-Hồng còn tồn tại với thời
gian*

Chiến sĩ ...trận vong !!!

Chiến sĩ ... trận vong!!!

*Đêm nay gió lạnh trên đồi thông đang
trỗi dậy!*

*Ánh lửa hồng đang thức tỉnh từng hồi,
Chiến sĩ trận vong có linh thiêng hãy về
đây chứng giám*

Dẫn dắt và nung nấu tâm can chúng tôi,

Bằng ngọn lửa thiên truyền thống.

*Ngày mai đây một đoàn trai sẽ hăm hở lên
đường.*

*Nối chí tiền nhân làm Tổ quốc non sông
thêm phần tỏ rạng.*

*“ Chúng tôi không tìm an lạc dễ dàng”,
“ Mà chỉ khát khao gió mưa cùng nguy hiểm”
Cũng có lúc chí tuy còn mong tiến bước,
Nhưng sức không kham nổi đoạn đường !!
Chúng tôi cần được dắt dìu.*

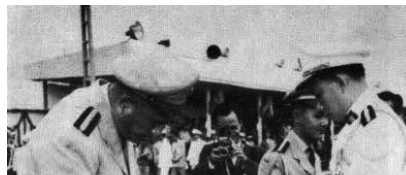
Chiến sĩ trận vong!!!

Chiến sĩ trận vong!!!

Tối hôm đó từng cặp Sinh viên Sĩ Quan thay phiên nhau mang súng chỉ dĩa (mũi súng hướng xuống đất) để đứng canh gác Đài-Tử-Sĩ.

Sáng hôm sau là lễ Mãn khoá, có sự tham dự của Tổng Thống và các vị lãnh đạo cao cấp; Các sinh viên sĩ quan mặc quân phục Đại Lễ, đi diễn hành từ doanh trại tới Vũ-Đình-Trường. Chúng tôi biểu diễn, theo nhịp trống, các động tác cơ bản thao diễn như Thiếu úy Nguyễn Văn Trân đã hướng dẫn: “Phải, phải, đôi, quay, tung, vuông, chào” có nghĩa là bắt súng vai phải hai lần, đôi súng, quay súng trước mặt, rồi tung thẳng súng lên cao, đưa súng vuông góc ra trước ngực, rồi thế chào súng. Các động tác cơ bản cứ lặp lại theo nhịp kèn và trống. Rồi cuối cùng các sinh viên đi đều bước và xếp thành chữ “V,B,Q,G” tức Võ Bị Quốc Gia .

Sau đó sinh viên Thủ Khoa Quách Tinh



Cần bắn tên về bốn hướng tượng trưng cho chí Tang Bồng Hồ Thỉ. Bắn cung xong, Cần quay lại hàng quân hô to:

- Quỳ xuống “Sinh Viên Sĩ Quan” !

Các SVSQ Khóa 20 đều đồng loạt quỳ chân phải xuống đất, chân trái co vuông góc phía trước. Ngay khi đó các Sĩ quan Cán bộ tới gần cấp bậc Thiếu úy trên cầu vai mỗi người.

Khi các Sĩ Quan Cán Bộ trở về tới khán đài, Cần hô :

- Đứng dậy “Tân Sĩ Quan” !

Các Quan Khách cùng Thân Nhân đồng vỗ tay chúc mừng vang dội khắp Vũ Đình Trường, còn các Tân Thiếu úy khoá 20 chạy cấp tốc về phòng thay đổi y phục để trở lại Vũ Đình Trường diễn kịch tập thể Truyền thống “Trận Đống Đa”. Trên 400 diễn viên, người khiêng võng, kẻ cầm cờ, kia có đồn Hạ-Hồi, nọ có thành Thăng-Long; trông cũng rất xôm tụ. Ngày mai đây một đoàn trai sẽ hăm hở lên đường; Hoa Mai nở đầy trong sân trường. Hơn 400 Tân Sĩ Quan mang cấp bậc Thiếu úy sáng chói trên cầu vai mà họ đã gặt hái được sau một thời gian dài trải qua chương trình huấn luyện hết sức cực nhọc.

Cha mẹ bắt đầu ôm choàng lấy con trai, anh em xiết chặt tay nhau, người yêu ôm chặt người tình, để cùng chia sẻ niềm hân hoan và hãnh diện .

Lệ chạy đến ôm chặt lấy Phương, nàng vui mừng khôn xiết; những giọt nước mắt nóng bỏng đã trào ra từ đôi mắt bồ câu, trước sự chứng kiến của cha mẹ và anh em Phương, chàng nhẹ nhàng hôn lên mái tóc tề của người yêu xứ hoa đào, rồi dẫn nàng đến giới thiệu với mẹ cha. Mọi người đều vui vẻ trò chuyện tíu tít với nhau!

Về Tiểu đoàn 9 Nhảy Dù được vài tháng, khi Tiểu đoàn tân lập nầy sẵn sàng, thì Phương đã nhập cuộc ngay với những trận đánh nảy lửa. Cuộc thử lửa

thực sự trong đời chàng giờ đây mới bắt đầu. Phương vẫn tiếp tục liên lạc với Lệ; hai người trao đổi thơ tình thường xuyên với nhau, coi đó như nguồn an ủi yêu thương, với những lời hứa hẹn thật tốt đẹp.

Bỗng một thời gian khá lâu Lệ không nhận được thư hồi đáp, nàng vội hỏi thăm bạn bè của Phương thì nghe phong phanh anh đang tham dự một cuộc Hành quân lớn cấp Lữ Đoàn tại Vùng II Chiến thuật. Lệ nửa an tâm, nửa bồn chồn, nàng vẫn cố mong nhận được thư của Phương.

Nhưng !!!

Như xét đánh ngang tai! Lệ được tin Phương đã tử trận trong cuộc tiến quân vào Núi Lôi thuộc quận Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Khi trung đội của Trạch và

cánh quân của Phương sắp sửa bắt tay nhau tại mục tiêu chỉ định, bỗng nghe tiếng “Ầm” ! Một binh sĩ đạp nhầm mìn, Phương đứng gôn nên bị hai mảnh ghim vào phổi và cuốn họng, mặc dù máy bay tới tản thương nhanh lẹ, nhưng không cứu nổi một người tuổi trẻ, tài hoa, và hào hùng như Phương. Trung úy Phan Nhật Nam ôm xác Phương, khóc nức nở! Lệ rỏ lên khóc nghẹn ngào, miệng không ngừng kêu tên người yêu “Anh Phương ! Anh Phương” ! Rồi nàng ngất lịm đi trong đau khổ cùng cực. Đầu óc quay cuồng nghe như đầu dây văng vẳng bài thơ truy điệu:

“Lúc bấy giờ trên cánh đồng chiêm Bắc Việt

“Phút chốc liệt vị đã ra người thiên cổ!

“Sự nghiệp đang công đeo đuổi,

“Thôi cũng đành gián đoạn giữa đường!.

Phương là sĩ quan hy sinh đầu tiên của Tiểu Đoàn 9 Nhảy dù. Để tưởng nhớ, đơn vị lấy tên anh đặt cho doanh trại. Đó là **“Trại Trần Thanh Phương”**.